

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 388 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu Quỹ Phòng,
chống thiên tai tỉnh từ năm 2019 - 2023.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐQLQ ngày 16/01/2023 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2023;

Theo đề nghị của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 06/QPCTT ngày 23/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh từ năm 2019 - 2023, với nội dung chính như sau:

1. Bổ sung Kế hoạch thu Quỹ năm 2023 của 08 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với tổng số tiền là 37.641.730 đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch thu Quỹ năm 2023 đối với 02 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với số tiền là 51.520.000 đồng.

3. Điều chỉnh giảm kế hoạch thu Quỹ năm 2023 đối với 12 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với số tiền là 200.510.605 đồng.

4. Điều chỉnh giảm kế hoạch thu Quỹ năm 2022 đối với 05 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với số tiền là 5.324.556 đồng.

5. Điều chỉnh giảm kế hoạch thu Quỹ năm 2021 đối với 02 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với số tiền là 2.140.700 đồng.

6. Điều chỉnh giảm kế hoạch thu Quỹ năm 2019 đối với 01 cơ quan, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước với số tiền là 450.927 đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục I, II, III, IV, V và VI kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/6/2019, Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 19/02/2021, Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 09/6/2022, Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ PCTT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC VI

ĐIỀU CHỈNH GIẢM SỐ PHẢI THU QŨY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền giảm	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh giảm	Ghi chú
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	27.868.000	450.927	27.417.073	03 người nghỉ việc
Tổng cộng	27.868.000	450.927	27.417.073	

PHỤ LỤC V
ĐIỀU CHỈNH GIẢM SỐ PHẢI THU QŨY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 19/2/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền giảm	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bình Định	20.777.198	1.648.352	19.128.846	theo danh sách thực tế
2	Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	33.181.000	492.348	32.688.652	theo danh sách thực tế
Tổng cộng		53.958.198	2.140.700	51.817.498	

PHỤ LỤC IV
ĐIỀU CHỈNH GIẢM SỐ PHẢI THU QỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền giảm	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	55.536.363	3.453.531	52.082.832	103 người thuộc đối tượng miễn và nghỉ việc
2	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Bình Định	22.163.063	243.832	21.919.231	03 người nghỉ việc
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bình Định	9.630.385	131.923	9.498.462	02 người nghỉ việc
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) - CN Bình Định	1.912.885	164.885	1.748.000	03 người nghỉ việc
5	Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	18.357.822	1.330.385	17.027.437	23 người nghỉ việc
Tổng cộng		107.600.518	5.324.556	102.275.962	

PHỤ LỤC III
ĐIỀU CHỈNH GIẢM SỐ PHẢI THU QŨY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền giảm	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần May Tam Quan	98.611.107	2.327.500	96.283.607	33 người nghỉ việc và 35 người đã nộp ở địa phương
2	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới	204.000	81.000	123.000	01 người đã nộp tiền ở đơn vị khác trước khi chuyển đến
3	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ Bình Định	1.083.648	169.318	914.330	điều chỉnh giảm 05 người
4	Công Ty Cổ Phần Việt Úc - Bình Định	12.312.500	2.375.000	9.937.500	38 người nghỉ việc, tạm hoãn hợp đồng
5	Công ty cổ phần Ô tô Bình Định	17.694.328	700.000	16.994.328	10 người nghỉ việc
6	Chi cục Thủy lợi	714.000	34.000	680.000	điều chỉnh giảm 01 người
7	Văn phòng Tỉnh ủy	4.266.818	2.133.409	2.133.409	Do trùng lắp
8	Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Hà Thanh	34.546.968	18.082.968	16.464.000	Do trùng lắp
9	Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	41.769.232	20.561.232	21.208.000	Do trùng lắp
10	Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Sông Côn	37.367.161	16.315.929	21.051.232	Do trùng lắp
11	Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Bình Định	75.460.249	37.730.249	37.730.000	Do trùng lắp

STT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền giảm	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh giảm	Ghi chú
12	Công Ty Điện Lực Bình Định	150.804.000	100.000.000	50.804.000	Do trùng lắp
Tổng cộng		474.834.011	200.510.605	274.323.406	

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH TĂNG SỐ PHẢI THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC KINH TẾ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ quan đơn vị	Số kế hoạch theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Số tiền tăng	Số tiền phải nộp sau khi điều chỉnh tăng	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	100.000.000	51.380.000	151.380.000	Bổ sung 734 người phải đóng quỹ cá nhân
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bình Định	10.220.000	140.000	10.360.000	Bổ sung 02 người phải đóng quỹ cá nhân
Tổng cộng		110.220.000	51.520.000	161.740.000	

PHỤ LỤC I
BỔ SUNG KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu nộp, miễn, giảm đóng Quỹ cá nhân				Tổng cộng số tiền giao bổ sung kế hoạch thu năm 2023	Ghi chú
		Số tiền tính toán phải nộp chưa trừ miễn giảm (đồng)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm (đồng)	Kế hoạch đóng Quỹ sau khi trừ số miễn giảm (đồng)		
1	Trường THPT Võ Giữ	1.354.545			1.354.545	1.354.545	
2	Trường THPT số 3 Phù Cát	1.693.182			1.693.182	1.693.182	
3	Trường THPT Hoài Ân	1.050.000			1.050.000	1.050.000	
4	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	1.083.000			1.083.000	1.083.000	
5	Lữ đoàn pháo binh 675	3.300.000			3.300.000	3.300.000	
6	Trường bắn quốc gia khu vực 2	2.980.032			2.980.032	2.980.032	
7	Quỹ tín dụng nhân dân Tam Quan	9.039.598			9.039.598	9.039.598	
8	Quỹ tín dụng nhân dân Tây Vinh	17.141.373			17.141.373	17.141.373	
Tổng cộng		37.641.730	0	0	37.641.730	37.641.730	